

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Bá Sơn.
Ông Phạm Quốc Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn V**, sinh năm 1952; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT và nơi ở: xóm 8 Tr, xã L, huyện V1, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đoàn Văn L1 (đã chết); Con bà: Bùi Thị Th (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Bùi Thị B (Sinh năm 1958) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/04/2020, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

- Nguyên đơn dân sự: Sở L tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Sở L tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: L huyện V1, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Trưởng phòng Phòng L huyện V1, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo Đoàn Văn V. Vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin về tội phạm của Sở L tỉnh Nam Định (viết tắt là Sở L) kiến nghị, xử lý đối với Đoàn Văn V đã có hành vi sử dụng giấy tờ giả để đưa vào hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước dành cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành khởi tố, điều tra theo quy định của pháp luật và xác định: Năm 2008, Nhà nước có đợt xét duyệt hồ sơ trợ cấp chế độ ưu đãi dành cho người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Qua tìm hiểu, Đoàn Văn V biết điều kiện, tiêu chuẩn đối với người nộp hồ sơ xin xét duyệt hưởng chế độ phải có quá trình tham gia quân đội, chiến đấu tại chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia trước ngày 30/4/1975; bản thân hoặc con đẻ bị bệnh tật do tác động ảnh hưởng bởi chất độc hóa học. V thấy mình có thời gian chiến đấu tại chiến trường miền Nam trước ngày 30/4/1975, nhưng không còn giữ được các giấy tờ do quân đội cấp; V và con đẻ không bị mắc các bệnh tật do tác động ảnh hưởng bởi chất độc hóa học của quân đội Mỹ sử dụng trong chiến trường miền Nam Việt Nam, nên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi của Nhà nước dành cho người có công hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học. Do vậy, V đã nảy sinh ý định mua giấy tờ giả để làm hồ sơ đề nghị hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đoàn Văn V khai đã mua “Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba” của ông Vũ Trung K, sinh năm 1953, trú tại xóm Tr1, xã Th1, huyện V1, tỉnh Nam Định với giá 600.000 đồng; mua “Quyết định phục viên” của ông Nguyễn Văn Tr2, sinh năm 1953, trú tại thôn Kh, xã H1, huyện V1, tỉnh Nam Định với giá 1.000.000 đồng; mua “Giấy chứng nhận XYZ”, “Bệnh lịch” của Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam mang tên Đoàn Tiến Kh1 (là con đẻ V), sinh năm 1985, trú tại xóm 8, xã L, huyện V1, tỉnh Nam Định; mua “Giấy chứng nhận sức khỏe” của Bệnh viện đa Kh1 tỉnh Nam Định mang tên Đoàn Tiến Kh1 của ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1958, trú tại thôn Th3, xã Đ1, huyện V1, tỉnh Nam Định với giá 3.100.000 đồng. V khai nhận đã cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng trên ghi thông tin vào giấy tờ giả.

Ngày 07/11/2008, Đoàn Văn V đến gặp ông Cao Như M - Trạm trưởng y tế xã L, huyện V1 xin xác nhận về tình trạng bệnh tật, khả năng lao động sinh con dị dạng, dị tật của người tham gia kháng chiến cho bản thân và cho con đẻ của người tham gia kháng chiến là Đoàn Tiến Kh1. Ông M đã căn cứ lời khai của V, Bệnh lịch tâm thần và Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế tuyến trên mà V cung cấp để

viết xác nhận. V đã tự viết bản khai cá nhân và sử dụng các giấy tờ trên đưa vào hồ sơ, nộp cho ông Trần Ngọc H2 (trích lục khai tử xác nhận ông H2 đã chết ngày 05/04/2020) để xin hưởng chế độ trợ cấp của bản thân và con đẻ nhằm lừa dối cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hồ sơ để được hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước.

Ngày 25/6/2009, Sở L tỉnh Nam Định đã ra Quyết định số 798/QĐ-LĐTBXH về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với Đoàn Văn V, mức trợ cấp hàng tháng là 717.000 đồng/tháng kể từ 01/6/2009; Quyết định số 797/QĐ-LĐTBXH về việc trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với Đoàn Tiến Kh1, mức trợ cấp hàng tháng là 385.000 đồng/tháng kể từ 01/6/2009. Ngày 29/12/2014, Sở L tỉnh Nam Định ra Quyết định số 33695/QĐ- SLĐTBXH về việc tạm đình chỉ chế độ ưu đãi đối với Kh1, lý do: Đoàn Tiến Kh1 bị Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Nam Định tuyên phạt 30 tháng tù vì phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 24/4/2019, Sở Lao Động - TB và XH tỉnh Nam Định ra Quyết định số 3464/QĐ-SLĐTBXH về việc đình chỉ chế độ và thu hồi trợ cấp đối với Đoàn Văn V; Quyết định số 3465/QĐ-SLĐTBXH về việc đình chỉ chế độ, thu hồi trợ cấp đối với Đoàn Tiến Kh1.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, xác định:

- Ban Lao Động - TB và XH xã L cung cấp: Từ tháng 6/2009 Đoàn Văn V là người trực tiếp ký nhận tiền trợ cấp hàng tháng của bản thân và con đẻ Đoàn Tiến Kh1.

- Ban chỉ huy Quân sự huyện V1, tỉnh Nam Định xác nhận: Chưa thấy có tên Đoàn Văn V trong sổ đăng ký và hồ sơ lưu trữ đề nghị tặng thưởng và cấp phát Huân, Huy chương chiến sỹ giải phóng .

- Phòng chính trị - Bộ CHQS tỉnh Nam Định xác định: Không có tên Đoàn Văn V trong phần mềm quản lý tập thể, các nhân được khen thưởng thời kỳ kháng chiến.

- Bộ Tham mưu - Bộ tư lệnh công binh cung cấp: Theo hồ sơ còn lưu trữ tại Trung đoàn 279, Bộ Tư lệnh công binh hiện chưa tìm thấy tên ông Đoàn Văn V, sinh năm 1952, quê quán: xã L, huyện V1, tỉnh Nam Định. Năm 1977, lãnh đạo trung đoàn 279 là ông Võ Xuân L1 - trung đoàn trưởng, ông Trần Văn V2- phó trung đoàn trưởng, ông Phan Công D1 - chính ủy, không có người nào là Thiếu tá Trần Mạnh Kha - người ký tên trong Quyết định phục viên của Đoàn Văn V.

- Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam cung cấp: Qua kiểm tra rà soát sổ bệnh nhân ra vào viện năm 1997 không có bệnh nhân nào tên Đoàn Tiến Kh1, sinh năm 1985, trú tại xã L, huyện V1, tỉnh Nam Định đến khám và điều trị tại Bệnh viện. Năm 1997, Bệnh viện không có Phó Giám đốc tên Trần Thế Thái và không có bác

sỹ Trường Kh1 điều trị tên Trường.

- Bệnh viện đa Kh1 tỉnh Nam Định cung cấp: Năm 2008, Bệnh viện đa Kh1 tỉnh Nam Định không lưu hồ sơ khám bệnh, không ghi vào sổ sách lưu trữ nên không còn lưu trữ sổ sách, hồ sơ khám bệnh có liên quan đến Giấy chứng nhận sức khỏe của Đoàn Tiến Kh1.

- Trạm y tế xã L, huyện V1 cung cấp: thời điểm năm 2008 ông Cao Như M làm trạm trưởng đến tháng 11/2010 thì nghỉ chế độ. Kiểm tra sổ theo dõi Bệnh nhân tâm thần của xã L thì không thấy có tên Đoàn Tiến Kh1 trong sổ theo dõi, Kh1 không được trạm y tế xã cấp phát thuốc tâm thần hàng tháng và không lưu bệnh án về bệnh tật của Kh1 do cơ sở y tế tuyến trên cấp.

- Tại bản Kết luận giám định số 554/KLGD-PC01 ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Bản phôi in tài liệu giám định “Huân chương chiến sĩ giải phóng” hạng ba mang tên Đoàn Văn V so với bản phôi in trên tài liệu mẫu là do cùng một bản in in ra; Hình dấu “Chủ tịch - Chính phủ cách mạng lâm thời - Cộng hòa miền Nam Việt Nam” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu “Chủ tịch - Chính phủ cách mạng lâm thời - Cộng hòa miền Nam Việt Nam” trên tài liệu mẫu là do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại Kết luận giám định số 356/KLGD-PC01 ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết bằng mực đen trên hai “Bản khai cá nhân” đề ngày 22/12/2008 của ông Đoàn Văn V (Ký hiệu A1, A2) trừ chữ “hoang tưởng ... ngất quãng” tại cột “Tình trạng dị dạng, dị tật”, chữ viết tại cột “Còn khả năng tự lực được trong sinh hoạt”, chữ viết từ dòng 18 đến dòng 20 trên tài liệu (Ký hiệu A1) và chữ viết tại mục: “II. Con đẻ của người tham gia kháng chiến”, chữ viết từ dòng 19 đến dòng 21 trên tài liệu (Ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Đoàn Văn V trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

- Tại Kết luận giám định số 479/KLGD-PC01 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên “Huân chương chiến sĩ giải phóng” hạng ba mang tên Đoàn Văn V so với chữ viết trên Bản tường trình của Vũ Trùng Kỳ do thời điểm viết cách nhau xa. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên “Quyết định” số 102 ngày 30/9/1977 ghi của trung đoàn 279 cấp cho Đoàn Văn V so với chữ viết trên Bản tường trình của Nguyễn Hữu Tr2 do thời điểm viết cách nhau xa. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên “Giấy chứng nhận XYZ” số 1207, đề ngày 30/12/1975, ghi của ông Đoàn Văn V so với chữ viết trên Bản tường trình của Đoàn Văn Đ do thời điểm viết cách nhau xa. Chữ viết trên “Giấy chứng nhận sức khỏe” số 28709 ngày 23/10/2008 ghi của Bệnh viện đa Kh1 tỉnh Nam Định cấp cho Đoàn Tiến Kh1 so với chữ viết trên Bản tường trình của Đoàn Văn Đ không phải do cùng một người viết ra.

- Tại Kết luận giám định số 82/GĐKTHS-P11 ngày 24/4/2020 của Phòng

giám định kỹ thuật hình sự Bộ quốc phòng kết luận: Giấy chứng nhận XYZ, số 1207, đề ngày 30/12/1975, ghi của ông Đoàn Văn V, sinh năm 1952, quê quán: L, V1, Nam Hà, có hình dấu xác nhận mang tên “Trung đoàn 279”. Chữ in phôi tài liệu có sử dụng các font chữ “.VnTime” và “.VnTimeH” trong bảng mã “TCVN3(ABC)” để thiết kế chế bản; Hình dấu xác nhận mang tên: “Trung Đoàn 279” trên tài liệu được hình thành bằng phương pháp kẻ, vẽ bằng tay.

Quyết định Phục viên số 102, đề ngày 30/9/1977, ghi của Trung đoàn 279, cấp cho ông Đoàn Văn V, nguyên quán: L, V1, Nam Hà: Phần chữ in phôi của tài liệu được hình thành bằng các hạt mực laze. Trên tài liệu có dấu hiệu tẩy xóa bằng chất lỏng, còn tồn tại chữ viết, chữ số ghi thông tin khác trước khi có các nội dung như hiện tại. Hình dấu xác nhận trên tài liệu mang tên “Trung đoàn 5...”.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn V đã khai nhận bản thân có tham gia chiến đấu trong quân đội tại vùng nhiễm chất độc hóa học từ tháng 11/1974 đến tháng 5/1977 biên chế tại đơn vị E279 Bộ Tư lệnh Công binh nhưng đã làm mất các giấy tờ chứng minh; bản thân V và Đoàn Tiến Kh1 không bị các bệnh và dị tật do tác động ảnh hưởng bởi chất độc hóa học. V đã đi tìm lại giấy tờ và đến Lữ đoàn 279 để xin xác nhận nhưng Lữ đoàn 279 không còn lưu trữ tài liệu. Vì vậy, V đã mua giấy tờ giả và sử dụng những giấy tờ giả này để gian dối làm hồ sơ hưởng chế độ chính sách của Nhà nước, qua đó V đã chiếm đoạt số tiền 263.794.800 đồng (trong đó tháng 6/2009 đến tháng 4/2019 chiếm hưởng số tiền 233.919.800 đồng là tiền chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; từ tháng 6/2009 đến tháng 2/2017, V chiếm hưởng số tiền 29.875.000 đồng là tiền trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học) là tiền chế độ của Nhà nước phù hợp với tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 35/PC01, Quyết định khởi tố bị can số 114/PC01 đối với Đoàn Văn V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại Khoản 1, Điều 267 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Vật chứng của vụ án: Các giấy tờ giả mà V sử dụng để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước gồm: Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, Quyết định phục viên, Giấy chứng nhận XYZ mang tên Đoàn Văn V; Bệnh lịch của Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam (bản sao có công chứng), Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa Kh1 tỉnh Nam Định mang tên Đoàn Tiến Kh1, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ việc truy tố xét xử.

Tr2h nhiệm Dân sự: Đoàn Văn V đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho Phòng Lao Động - TB và XH huyện V1 số tiền 20.000.000 đồng.

- Đối với Đoàn Tiến Kh1 là con trai của Đoàn Văn V. Do trong quá trình làm hồ sơ, Đoàn Văn V khai nhận V đã tự làm hồ sơ xin hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học cho V và Kh1, V đã tự nhận tiền chế độ và không cho Kh1 biết về việc này. Hiện nay, Đoàn Tiến Kh1 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra xác minh để xử lý sau.

- Đối với ông Vũ Trung K, ông Nguyễn Văn Tr2, ông Đoàn Văn Đ - theo V khai là những người bán giấy tờ giả cho V nhưng việc mua và bán đều không có tài liệu chứng minh. Tại cơ quan điều tra ông Tr2, ông K, ông Đ đều khẳng định không quen biết và không bán giấy tờ giả cho V. Tiến hành đối chất, kết quả ông Tr2 và ông K vẫn khẳng định không bán giấy tờ giả cho V. Kết quả giám định tài liệu xác định không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên các giấy tờ giả do ông Tr2, ông K, ông Đ viết ra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận việc V mua các giấy tờ giả của ông Tr2, ông K, ông Đ.

- Đối với ông Cao Như M là Trạm trưởng trạm y tế L. Khi Đoàn Văn V đến xin xác nhận về tình trạng bệnh tật, khả năng lao động sinh con dị dạng, dị tật của người tham gia kháng chiến cho bản thân và cho con đẻ của người tham gia kháng chiến là Đoàn Tiến Kh1. Khi đó chỉ có mặt V, không có mặt của Đoàn Tiến Kh1, ông M chỉ căn cứ lời kể và Bệnh lịch tâm thần, giấy chứng nhận sức khỏe mà V cung cấp để viết xác nhận tình trạng bệnh của Đoàn Văn V và Đoàn Tiến Kh1. Ông M chưa gặp Kh1, không biết Kh1 có bị thiếu năng trí tuệ hay không. Ông M và V không có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước về sự việc này. V không nói và ông M không biết “Bệnh lịch” và “Giấy chứng nhận sức khỏe” đó là giả nên ông M đã viết giấy xác nhận trên cho Đoàn Văn V và Đoàn Tiến Kh1 theo các giấy tờ do V cung cấp. Do vậy, hành vi của ông M có dấu hiệu “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Ông M thực hiện hành vi này năm 2008 đến nay đã hết thời hiệu truy cứu Tr2h nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

- Đối với ông Trần Ngọc H2 là cán bộ Ban Lao động TB và Xã hội xã L là người tiếp nhận hồ sơ xin hưởng chế độ trợ cấp của bản thân và con đẻ V. Tuy nhiên ông H2 đã chết (trích lục khai tử xác nhận ông H2 đã chết ngày 05/04/2020) do đó CQĐT không xem xét Tr2h nhiệm đối với ông H2.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-P3 ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đoàn Văn V về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại Khoản 1, Điều 267 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đoàn Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trong bản luận tội đã giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng trong cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Tr2h nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước. Về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÁ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đoàn Văn V có tham gia chiến đấu trong quân đội nhưng đã làm mất các giấy tờ chứng minh; bản thân V và Đoàn Tiến Kh1 không bị các bệnh và dị tật do tác động ảnh hưởng bởi chất độc hóa học, không có giấy tờ chứng minh quá trình tham gia quân đội, tình trạng bệnh, dị tật của bản thân và con đẻ. Để làm được hồ sơ hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, V đã nảy sinh ý định mua “Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba”, “Quyết định phục viên”, “Giấy chứng nhận XYZ” mang tên Đoàn Văn V; “Bệnh lịch” của Bệnh viện tâm thần tỉnh Hà Nam, “Giấy chứng nhận sức khỏe” của Bệnh viện Đa Kh1 tỉnh Nam Định mang tên Đoàn Tiến Kh1 để thực hiện mục đích của mình. Khi mua các giấy tờ trên, V biết đây không phải giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp và biết rõ những giấy tờ này là giả nhưng V vẫn viết Tờ khai cá nhân và sử dụng những giấy tờ giả trên đưa vào hồ sơ làm căn cứ xin hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Từ hồ sơ giả đó, Đoàn Văn V đã được Sở Lao Động - TB và XH tỉnh Nam Định ra Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với Đoàn Văn V và Quyết định trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với Đoàn Tiến

Kh1 cùng được hưởng từ ngày 01/06/2009. Như vậy từ tháng 6/2009 đến tháng 4/2019, Đoàn Văn V đã chiếm đoạt tổng số tiền chế độ chính sách của Nhà nước là 263.794.800 đồng (trong đó từ tháng 6/2009 đến tháng 4/2019 chiếm hưởng số tiền 233.919.800 đồng là tiền chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; từ tháng 6/2009 đến tháng 2/2017, V chiếm hưởng số tiền 29.875.000 đồng là tiền trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học). Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo V đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Viết tắt BLHS năm 2015) và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Viết tắt BLHS năm 1999). Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính thuộc lĩnh vực quản lý và sử dụng con dấu, giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi và hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Đoàn Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Trong quá trình điều tra, bị cáo V đã tự nguyện nộp một phần số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Ngoài ra bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015 để xử phạt đối với

bị cáo V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Tr2h nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, cho nên cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Cần áp dụng khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999 để xử phạt đối với bị cáo V về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xét thấy chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính; cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn V phải trả lại cho Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Nam Định số tiền 263.794.800 đồng, để nộp lại ngân sách Nhà nước theo quy định, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả. Số tiền bị cáo còn phải nộp là 243.794.800đ (hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn V phải nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2020. Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về Tr2h nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Văn V phải trả lại cho Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Nam Định số tiền 263.794.800 đồng, để nộp lại ngân sách Nhà nước theo quy định, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả. Số tiền bị cáo còn phải nộp là 243.794.800đ (hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn tám trăm đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 BLTTHS năm 2015; Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nộp 12.189.700đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND-CC, VKSND-CC;
- VKS và CA tỉnh Nam Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Hà Nam